

BỘ THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI
Số: 393/TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1980

THÔNG TƯ

CỦA BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 393/TBXH NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1980 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ
ĐỊNH SỐ 351 - CP NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 1979 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Chấp hành Nghị định số 351 - CP ngày 25 tháng 9 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ ban hành bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương binh và xã hội. Nay Bộ ra thông tư hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp về việc xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức của ngành thương binh và xã hội ở địa phương theo Điều 5 trong bản quy định của Hội đồng Chính phủ.

I. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG

A. TY, SỞ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Ở TỈNH VÀ THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Ty, Sở thương binh và xã hội là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân có trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Thương binh và xã hội quản lý thống nhất và hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ đối với liệt sĩ; thương binh, bệnh binh, quân nhân phục viên hoặc chuyển ngành, người về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động; công nhân, viên chức, quân nhân từ trần, người và gia đình có công với cách mạng và các đối tượng của công tác cứu trợ xã hội thuộc phạm vi địa phương.

Ty, Sở thương binh và xã hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định những chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt chủ trương, chính sách, chế độ, thể lệ, tiêu chuẩn của Đảng và Nhà nước về thương binh và xã hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và của Bộ Thương binh và xã hội, xây dựng những quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về các mặt công tác của ngành trong địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố duyệt, tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các huyện, xã và các cơ sở của ngành thực hiện những quy hoạch và kế hoạch đó.

3. Quản lý và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ, tiêu chuẩn của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng thương binh và xã hội ở địa phương bao gồm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, thành phố nhằm xác định đúng và giải quyết kịp thời các chính sách chế độ, cho các đối tượng thương binh và xã hội;

- Xây dựng và lưu trữ hồ sơ, lập sổ sách đăng ký, thống kê số liệu phục vụ cho việc quản lý tốt các đối tượng thương binh và xã hội;

- Phối hợp với các ngành, các đoàn thể tổ chức hướng dẫn xây dựng phong trào quần chúng chấp hành chính sách, chăm lo đời sống, sắp xếp việc làm cho các đối tượng thương binh và xã hội. Chủ động cùng các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch từng bước đào tạo và sử dụng tốt lực lượng lao động là đối tượng của ngành, bảo đảm cho mỗi đối tượng còn khả năng lao động đều được sắp xếp vào những ngành nghề và công việc thích hợp;

- Tổ chức và chỉ đạo việc quy tập phân mộ các liệt sĩ, xây dựng các nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương.

4. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

- Việc điều dưỡng và phục hồi chức năng lao động cho thương binh, bệnh binh và người ở địa phương có thương tật và tàn tật nặng;

- Việc nuôi dưỡng, dạy văn hoá, dạy nghề, tạo điều kiện sắp xếp việc làm hoặc tổ chức sản xuất cho những người có thương tật nhẹ và vừa đã ổn định, do quân đội bàn giao theo chỉ tiêu của Bộ mà chưa có điều kiện về ngay khu vực tập thể hay cơ quan, xí nghiệp Nhà nước;

- Việc nuôi dưỡng trong những cơ sở của tỉnh, huyện hoặc của xã đối với những người về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động; những người già yếu, tàn tật, trẻ mồ côi trong trường hợp những đối tượng đó không có người thân chăm lo;

- Việc quản lý giáo dục, dạy nghề, chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho những người lang thang, lỡ lầm và các đối tượng xã hội khác đi vào con đường làm ăn lương thiện.

5. Tổ chức và quản lý các cơ sở sự nghiệp của ngành thương binh và xã hội, các xí nghiệp hoặc tổ sản xuất riêng của thương binh và người tàn tật được Nhà nước bảo trợ mà các ngành sản xuất chưa quản lý được.

6. Quản lý thống nhất các loại kinh phí về công tác thương binh và xã hội bao gồm kinh phí của địa phương và của Bộ phân về cho địa phương kể cả kinh phí và vật tư hàng năm dành cho cứu trợ đột xuất. Quản lý việc thu chi quỹ bảo hiểm xã hội thuộc trách nhiệm của ngành ở địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với ngành ngân hàng tổ chức và chỉ đạo việc cấp phát các khoản trợ cấp cho các đối tượng thương binh và xã hội. Kiểm tra việc cấp phát các khoản trợ cấp và làm quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên.

7. Có kế hoạch cùng với các ngành liên quan tổ chức và hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ về thương binh và xã hội trong các ngành, các cấp, trong nhân dân và các đối tượng của ngành.

Giáo dục động viên các đối tượng của ngành phát huy tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tự lực tự cường, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực thực hiện tốt các công tác ở cơ sở và địa phương.

Tổ chức và chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho các đối tượng thương binh và xã hội trong các cơ sở của ngành ở địa phương.

8. Nghiên cứu những yêu cầu, kiến nghị, những thư đơn khiếu nại và tố giác của cán bộ, nhân dân và của các đối tượng thương binh và xã hội về những việc liên quan đến công tác của ngành trong địa phương, giải quyết và chỉ đạo giải quyết các việc đó theo đúng chính sách, chế độ, luật pháp của Nhà nước.

9. Kiện toàn hệ thống tổ chức của ngành ở địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao cho.

Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thương binh và xã hội ở địa phương. Quản lý và thực hiện chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ của ngành theo những quy định và phân cấp của Nhà nước. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với những đơn vị và cá nhân trong địa phương có thành tích về công tác thương binh và xã hội.

10. Quản lý biên chế, lao động, tiền lương, vật tư, tài sản v.v... của Ty, sở và các cơ sở trực thuộc Ty, Sở theo đúng chính sách, chế độ chung của Nhà nước.

Bộ máy quản lý của Ty, Sở thương binh và xã hội gồm có các phòng hoặc các tổ phụ trách các công tác sau đây:

- Thương binh, liệt sĩ, quân nhân phục viên, người và gia đình có công gọi tắt là thương binh và phục viên;
- Bảo hiểm xã hội;
- Cứu trợ xã hội
- Kế hoạch tài vụ, vật tư kiến thiết cơ bản gọi tắt là kế hoạch - tài vụ;
- Tổ chức, tuyên truyền và thanh tra;
- Hành chính và quản trị;
- Các cơ sở sự nghiệp và cơ sở sản xuất.

Ở những Ty, Sở mà khối lượng công tác thương binh, liệt sĩ, quân nhân phục viên, người và gia đình có công quá lớn thì có thể tách thành hai đơn vị riêng;

- Thương binh và phục viên,
- Liệt sĩ và gia đình có công.

Ở những Ty, Sở mà khối lượng công tác không nhiều thì có thể đưa công tác tổ chức, tuyên truyền vào phòng hành chính quản trị và gọi là phòng tổ chức và hành chính.

Ở những Ty, Sở có nhiều cơ sở sản xuất của thương binh và người tàn tật thì có thể tổ chức thêm phòng hoặc tổ sản xuất, nếu cơ sở không nhiều thì cơ sở thuộc đối tượng của phòng nào do phòng đó giúp Ty, Sở phụ trách.

Căn cứ vào hướng dẫn trên và tùy theo khối lượng, tính chất công tác của địa phương mà Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập các phòng hoặc tổ công tác nói trên cho phù hợp với tình hình thực tế trong địa phương.

Trường hợp xét thấy cần phải thành lập nhiều hoặc ít hơn số phòng hoặc tổ đã hướng dẫn trên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần trao đổi bàn bạc thống nhất với Bộ Thương binh và xã hội trước, rồi mới ra quyết định.

Cơ quan quản lý công tác thương binh và xã hội của đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo là phòng thương binh và xã hội như đã quy định tại Chỉ thị số 216 - TTg ngày 21 tháng 6 năm 1979 của Thủ tướng Chính phủ và phòng thương binh và xã hội đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ty, Sở thương binh và xã hội đã hướng dẫn ở trên.

B. PHÒNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ,
THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH, KHU PHỐ THUỘC CÁC THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRƯỚC ĐÂY, NAY ĐẶT TRONG VĂN
PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 139 - CP
NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 1978 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
(HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ... GỌI TẮT LÀ HUYỆN).

Bộ máy làm công tác thương binh và xã hội trong văn phòng Ủy ban nhân dân huyện là một bộ phận trong hệ thống tổ chức của ngành thương binh và xã hội, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện và Ty, Sở thương binh và xã hội quản lý các mặt công tác thuộc trách nhiệm của ngành thương binh và xã hội trong phạm vi huyện.

Bộ phận thương binh và xã hội huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Căn cứ vào chủ trương, phương hướng về công tác thương binh và xã hội của Ủy ban nhân dân và của Ty, Sở thương binh và xã hội, xây dựng những quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về công tác thương binh và xã hội của huyện, trình Ủy ban nhân dân huyện duyệt, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các xã, các hợp tác xã thực hiện những quy hoạch và kế hoạch đó.
2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, các ngành và các xã trong huyện thực hiện các yêu cầu phục vụ cho việc xác định kịp thời đúng tiêu chuẩn các đối tượng của công tác thương binh và xã hội. Tổ chức việc đăng ký, thống kê, lập hồ sơ, sổ sách để quản lý tốt các đối tượng thương binh và xã hội (bao gồm thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, gia đình liệt sĩ, quân nhân phục viên, chuyển ngành, người và gia đình có công với cách mạng, hưu trí, mất sức, xuất tử trận, người già cả cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi không người thân thích chăm lo